

Công Chúa và Kẻ Bán Than

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngự Bình, cô “công chúa” duy nhất trong nhà, sinh ở Huế sau trận lụt năm Ất Mùi (1955). Ngày đó, mẹ và bốn thằng con trai – anh Quang, tôi, Sang, và Triết – ở trong xóm Cửa Nhà Đờ cùng với thím Lam và chị ở. Thím là vợ mới cưới của chú Lam em họ cha; cha và chú phục vụ trong quân đội và đóng đồn xa.

Suốt hai tuần cuối tháng Chín, bầu trời xám xịt, mây thấp, và những cơn mưa như trút nước đổ ập xuống. Nước sông Hương đục ngầu chảy cuồn cuộn, và mực nước mỗi ngày một dâng cao. Buổi chiều hôm ấy, nước sông xấp xỉ tới mặt đường; mẹ, thím Lam, và chị ở ra sức đưa đồ đạc trong nhà lên cao. Quá nửa đêm, tôi bị đánh thức và mơ màng nhìn quanh thấy nước dâng lên gần tới mặt tấm phản tôi nằm ngủ với anh Quang và Sang, guốc dép và đồ vật nổi lều bều trong nhà, và một chiếc *nôốc* (ghe nhỏ có mũi) áp mũi vào sát phản. Mẹ ra lệnh cho chị ở,

“Mi đưa mấy đứa đi với hai bác Hoát tránh lụt, đợi nước rút mới về!” Bác Hoát hàng xóm cạnh nhà tôi là công chức sở lục lộ hồi hưu.

“Răng thím với chị Lam không đi?” chị ở hỏi lại.

“Tau với thím nớ còn nhà cửa đồ đạc phải coi, đi răng được?”

Đứng dưới sàn nhà, nước ngập ngang bụng, thím Lam bung chiếc đèn dầu soi đường cho mẹ ẵm Triết trao cho *mụ* Hoát rồi giục giã,

“Đi mau lên kẻo *Mệ nuốt chừ!*” Mẹ nói “*Mệ*” để kiêng tên Hà bá là thần làm chủ sông.

“Mẹ không đi thì con ở nhà phụ mẹ,” anh Quang hiểu ra và phản đối.

“Con là chim đầu đàn phải đi mà lo cho em. Vài ngày thôi con à!” mẹ năn nỉ anh tôi.

Chiếc *nôốc* chèo đi trong bóng đêm, tôi ngủ thiếp đi. Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng và *nôốc* đã đậu lại. Nước lặng. Biển nước màu vàng đất che phủ mọi vật, chỉ chừa lại *đọt* (ngọn) cây và mái nhà. Tôi gọi với hỏi ông Hoát,

“Đây là chỗ *mô*? Mình làm *chi* ở đây *ôông* ơi?”

“Vườn nhà ông Bính; mình đậu *nôốc* chờ nước rút.” Nhà ông Bính là một dinh cơ rộng lớn gần cầu Bạch Hổ, cách nhà tôi không tới nửa cây số.



Suốt đêm trần trọc, anh Quang bồn chồn lo lắng nhưng cố trấn tĩnh dạy tôi và Sang lấy que tre làm cần câu cá, nhưng chỉ được một lát là hai đứa tôi chán, bỏ cần câu qua một bên, và thò tay xuống nước vọc chơi. Nhưng làm gì thì làm, *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi) bảy tuổi nhớ mẹ quá

chùng! Nước dâng lên thêm một ngày nữa là tới đỉnh và sáng hôm sau từ từ rút xuống. Trời mưa xối xả khi chúng tôi về đến nhà; ông Hoát nói,

“Mưa *xối bùn*, hết lụt rồi. Mấy đứa *bây* phải cám ơn Trời Phật đã phù hộ cho mẹ và thím *bây* được bằng an.”

Quanh nhà bùn đất và cành cây nằm la liệt, và bên trong bàn ghế tủ giường lấm bùn nghiêng ngã chông chơ. Mẹ huy động chị ở, anh Quang, và cả *thằng Bé* quét dọn bùn và phơi phóng vật dụng. Ở phòng trong phía sau nhà, mẹ và thím Lam lấy các xấp giấy bạc 100 đồng in hình Quốc trưởng Bảo Đại bị thấm nước trong cái rương lớn ra, trải từng tờ trên nia để hong khô, và dùng bàn ủi than ủi phẳng trước khi bó thành xấp như trước. Thì ra, mẹ và thím Lam ở nhà để bảo vệ tiền bạc của cải trong nhà.

Mẹ kể đêm, sang đêm thứ ba của cơn lụt, Trời Phật đáp ứng lời cầu khẩn của mẹ và thím Lam: Nước dâng tới *rầm thượng* dưới mái nhà thì ngừng lại. Mẹ vui mừng nói với thím,

“Chị em mình có mang mà dầm nước lụt thì đẻ con gái.”

“Thiệt không? *Răng* chị biết?” thím bẽn lễn hỏi lại.

“Ông bà mình nói *rứa*! Thím có mang con so lại càng ứng nghiệm.”

Quả nhiên, đầu năm 1956 thím Lam sinh con gái đầu lòng đặt tên là Hương. Một tháng sau, Ngự Bình của mẹ ra đời. Hai cô em tôi mang tên sông Hương và núi Ngự Bình, hai thắng cảnh vẽ nên phong cảnh hữu tình của cố đô.

* * *

Ngày ở Huế, tôi thường bị giao cho công tác *chự* (giữ) em vì mẹ nói, “*Thằng Bé* cẩn thận, chịu khó, và chiều em hơn thằng anh *hấn*.” Năm Bình lên ba lên bốn, tôi vừa trông em vừa chơi với Hương, thằng bạn thân ở gần nhà. Nó học cùng trường và ngang lớp, nhưng không cùng lớp, với tôi và cũng mê đọc truyện như tôi.

Vì thói mê truyện, tôi tự học cách đóng lại sách cũ bằng cách cắt giấy cứng làm bìa, dùng đinh đục lỗ, và lấy kèm cắt dây kẽm làm kim đóng sách. Bà con họ hàng ai có sách cũ đều đem cho tôi, thay vì liệng bỏ. Những cuốn sách đó thường mất cả bìa trước, bìa sau, và trang tựa đề. Tôi ra công chế biến thành cuốn sách tươm tất và cất giữ trong cái thư viện tí hon gồm truyện Tàu, võ hiệp, trinh thám, phiêu lưu mạo hiểm, và tình cảm xã hội. Kho truyện của tôi thay đổi hằng ngày vì tôi đem truyện đi đổi với của mấy đứa khác, và nhờ đó đọc được nhiều truyện đã xuất bản mặc dù không có tiền mua.

Ngoài giờ học, tôi và Hương đi đổi truyện và mang theo Bình. Khi phải đi bộ xa, ban đầu Hương ôm sách, tôi cõng em trên lưng, và em thích chí cười nói bi bô. Một lát sau tôi mỗi vai thì đổi phiên: Tôi ôm sách, nó cõng Bình, và em cũng vui vẻ bằng lòng. Các bạn đổi truyện thường nghĩ chúng tôi là ba anh em, và nhờ em xinh xắn dễ thương mà đôi khi hai thằng được nhường cho phần hơn trong cuộc thương lượng đổi chác.

Mười mấy năm sau, cha mẹ gửi Bình từ Nha Trang vào Sài gòn học trường nữ trung học Gia Long và ở với tôi trong nhà cư xá Bắc Hải. Lúc đó tôi đã tốt nghiệp kỹ sư điện và đi dạy, và

Hương đã tốt nghiệp kỹ sư canh nông trường Cao đẳng Nông Lâm Sóc. Ngày học đại học, nó học giỏi và được một ông bạn ba nó đang làm lớn trong bộ Canh nông ngắm ghé gả con gái. Ra trường nó làm đám cưới, và tôi đóng bộ làm phù rể. Tiệc cưới linh đình tổ chức ở nhà hàng Bát Đạt trên đường Đồng Khánh trong Chợ Lớn, tôi và Bình – bấy giờ là nữ sinh lớp 11 – được mời lên sân khấu chụp hình với gia đình cô dâu chú rể, và chú rể thuật lại chuyện công em đi đổi truyện cho quan khách nghe.

* * *

Cha mẹ ở Nha Trang, Sang đi lính, Triết đi du học, và trong nhà cư xá Bắc Hải chỉ có tôi và Bình và chú Hạ tài xế kiêm đầu bếp nấu ăn. Ban ngày Bình đi học và tôi đi làm, buổi tối hai anh em thường đi chơi với nhau. Ngồi ở yên sau chiếc Honda, em theo tôi tới nhà bạn hay đi ăn nhậu và kiên nhẫn ngồi nghe bọn người lớn (hơn) tán gẫu chuyện trên trời dưới đất không mấy liên quan đến em. Tuy nhiên, ở nhà, cô nữ sinh Gia Long nói năng nhỏ nhẹ là chủ nhà thực sự. Em nắm giữ việc chi tiêu và sai sử chú Hạ lái xe hơi đưa đón em đi học, chở em đi mua sắm, hay đưa em đi giao dịch cho mẹ. Em lo hết công chuyện kinh doanh của mẹ ở Sài Gòn. Càng ngày, tôi và em càng gần nhau và có lối suy nghĩ tương tự như nhau.

Cuối năm học lớp 12, Bình thi Tú tài, kỳ thi quan trọng đầu đời của em được cho theo lối trắc nghiệm. Lối thi này được thực hiện lần đầu tiên ở Việt Nam và bị báo chí gọi mỉa là “Tú tài IBM” vì, ngoại trừ bài luận, các bài thi đều được chấm bằng máy điện toán của hãng IBM (International Business Machines Company). Kỳ đầu được tổ chức vào ngày 26 và 27, thứ Tư và thứ Năm cuối cùng của tháng Sáu năm 1974. Bình thi ở hội đồng Gia Long, trường của em. Hai tuần sau có kết quả, em đậu Bình.

Bình học ban C (Văn chương và Sinh ngữ) nên nghề nghiệp tương lai khá giới hạn: học xong đại học hầu như chỉ đi dạy học. Tháng Tám em nộp đơn xin thi vào ban Anh văn (ngoại ngữ chính của em) của Đại học Giáo dục thuộc viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức mà tiền thân là ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật. Ban này được thành lập từ năm 1962, trực thuộc nha Kỹ thuật Học vụ, không chính thức là trường cao đẳng như trường Cao đẳng Điện học của tôi, và lúc đầu mỗi năm chỉ nhận mười sinh viên. Năm 1972, ban được phát triển thành Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ với trường sở ở Thủ Đức. Năm 1974, trung tâm trở thành Đại học Giáo dục của viện Đại học Bách khoa Thủ Đức, cùng với Đại học Kỹ thuật trong đó trường Điện là một “Ngành” (ban).

Bình đậu vào Đại học Giáo dục, thành giáo sinh ban Anh văn, và hãnh diện làm bạn đồng môn Bách khoa Thủ Đức với ông anh: Tôi nhập môn trước “tiểu sư muội” chín năm. Hằng ngày em dậy sớm nhờ Trọng em út lấy xe Honda PC đưa ra trước rạp hát Long Vân gần bùng binh Ngã Bảy Sài Gòn đón xe lô đi học. Xe chạy dọc theo đường Phan Thanh Giản ra xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa khoảng mười cây số tới Thủ Đức và ngừng trước cổng trường đại học, em đi bằng qua sân trường là tới lớp.

Mới hôm nào là một em bé kháu khỉnh tôi cũng đi chơi, Bình trở thành một thiếu nữ mười tám mỹ miều với mái tóc dài xõa ngang lưng, chiếc mũi dọc dừa, và nụ cười duyên dáng không biết

từ lúc nào. Tôi chợt nhớ ra hơn một năm qua em không còn thủ thỉ tâm sự chuyện học hành hay bạn bè ở trường với tôi, và thỉnh thoảng tôi bắt gặp nụ cười ngượng ngập của vài chàng sinh viên đến nhà chơi và lễ phép đứng dậy chào khi tôi tình cờ đi qua phòng khách. Đặc biệt, bạn tôi là Hòa hình như cũng đang si tình em, nhưng không dám hé môi.

Hòa người Phú Yên là em một người bạn học đệ nhất (lớp 12) cùng với tôi ở Ban Mê Thuột. Thân hình cao lớn chắc chắn và mặt sạm nắng, Hòa đỗ bằng Cử nhân Vật lý ở Đại học Khoa học Sài Gòn và sau khi tốt nghiệp, được nhận làm giảng viên phòng Vật lý của Đại học Minh Đức cùng với tôi. Chàng kính trọng và nghe lời tôi, và tôi yêu mến tính tình chất phác của chàng được biểu hiện trong giọng “Nẫu” Phú Yên cao và trong cất lên ở cuối câu nghe thật thân thiết và gần gũi. Qua niên khóa thứ hai, Hòa mất việc, nhưng chúng tôi gặp nhau thường xuyên ở lớp cao học điện tử của Đại học Khoa học. Biết chàng nhà nghèo, vào Sài Gòn trọ học mà dạy kèm tư gia không đủ sống, tôi nhường cho chàng giờ dạy ở trường trung học tư. Hằng tuần tôi ghé lại nhà trọ, mời chàng đi uống cà-phê hay đi ăn nhậu, và nếu về khuya, rủ ngủ lại nhà tôi.

Sau ngày mất nước năm 1975, tôi và Hòa biệt tin nhau gần 15 năm. Năm 1990, gia đình chàng được bảo lãnh sang định cư ở nam California. Chàng sống hòa thuận với vợ là Dung người cùng quê và thuộc gia đình giàu có. Chàng rất “nể” Dung, không bao giờ dám cãi lời vợ. Khi tôi đi du lịch hay công tác ở nam California, vợ chồng Hòa mời tôi ở lại nhà và tiếp đãi tử tế. Chàng hỏi tôi số điện thoại Bình và thỉnh thoảng gọi thăm em. Lúc này, với bằng Cao học Điều dưỡng, em làm giám đốc điều dưỡng cho một hệ thống bệnh viện ở Austin, Texas và có hơn 300 nhân viên dưới quyền, và gia đình sống hạnh phúc.

Trong lần ghé thăm Hòa cuối thập niên 1990, tôi rủ chàng đi dự họp mặt với vài người bạn cựu giảng viên Đại học Minh Đức, một trong những lần hiếm hoi không có Dung đi cùng. Bị bạn ép uống bia, Hòa hơi quá chén và đâm ra nhiều lời. Trên đường về, chàng trút tâm sự,

“Anh biết không, ngày đó *tui* thương cô Bình hết sức. Về nhà anh ngủ đêm và được trò chuyện với *cố* là những lúc sung sướng nhất đời *tui*.”

“Vậy sao?” tôi hỏi vô thưởng vô phạt.

“*Tui* suy nghĩ cả năm trời rồi quyết định ôm mối tình câm chớ không cho anh biết,” giọng chàng buồn tênh.

“Tại sao?” tôi thầm cảm ơn chàng đã tránh cho tôi một hoàn cảnh khó xử; tôi biết hồi đó Bình xem chàng thuần túy là bạn thân của ông anh.

“*Tui* biết mình thân thế quê mùa nghèo hèn và không xứng đáng với *cố*. *Cố* là công chúa; *tui* là thằng bán than, sao dám ngược mặt với lên trời?”

Tôi giữ kín nỗi niềm tâm sự của Hòa. Khốn nỗi, tôi không phải là kẻ duy nhất mà chàng thổ lộ tâm tư. Trong mấy lần tôi trở lại sau đó, Dung hay hỏi tôi những câu xóc óc buộc tôi vào thế phải xác nhận chị thông minh và tài giỏi hơn tôi. Như thế chị dùng tôi làm bung xung để đua tranh với bóng ma của quá khứ.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Sáu, 2024